

Số: 2834/TB-TTCTP

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2014

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc quản lý, sử dụng đất đai và quản lý đầu tư xây dựng
một số dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Ngày 16/5/2014, Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 1140/KL-TTCTP về việc quản lý, sử dụng đất đai và quản lý đầu tư xây dựng một số dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Văn bản số 6682/VPCP-V.I ngày 29/8/2014 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 01/7/2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra và Điều 27 Luật Phòng chống tham nhũng năm 2005 về công khai Kết luận Thanh tra.

Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. NỘI DUNG THANH TRA

1. Công tác quản lý nhà nước đối với đất đai

- Thanh tra việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của UBND tỉnh Gia Lai và một số UBND thành phố, thị xã, huyện trực thuộc tỉnh.

- Thanh tra việc thu hồi đất, giao đất, đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất; việc thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai tại một số dự án kinh doanh nhà ở và tại các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Gia Lai; việc chuyển đổi đất rừng sang trồng cây cao su tại tỉnh Gia Lai.

2. Công tác quản lý khai thác khoáng sản: Thanh tra việc thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản, việc cấp phép khai thác khoáng sản.

3. Công tác triển khai các dự án Thủy điện: Thanh tra việc thực hiện Quy hoạch thủy điện; việc chấp thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư và thẩm định dự án thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Đối với quản lý đầu tư xây dựng: Thanh tra việc quản lý đầu tư xây dựng tại một số dự án sử dụng ngân sách nhà nước; từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư, trong đó tập trung vào công tác đấu thầu xây dựng.

II. NHỮNG NỘI DUNG KẾT LUẬN QUA KẾT QUẢ THANH TRA

Gia Lai là tỉnh miền núi nằm ở phía Bắc vùng Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên 15.536,9 km²; dân số 1.345 nghìn người, trong đó dân tộc thiểu số 593,8 nghìn người, chiếm 44,1%; có 14 huyện, 02 thị xã và 01 thành phố thuộc tỉnh. Thành phố Pleiku là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hoá của tỉnh; toàn tỉnh có 222 đơn vị hành chính cấp xã. Diện tích đất tự nhiên chủ yếu là đồi núi,

trong đó: đất nông nghiệp chiếm 86,77%; đất phi nông nghiệp chiếm 7,16%; đất chưa sử dụng chiếm 6,07%.

Từ năm 2004 đến nay, UBND tỉnh Gia Lai có nhiều cố gắng trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn, góp phần đưa tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 12,9%; tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2012 đạt 3.400 tỷ đồng, tăng gấp 4,3 lần so với năm 2005; kim ngạch xuất khẩu năm 2012 đạt 380 triệu USD, tăng gấp 9,6 lần so với năm 2005. Tuy nhiên, do đất đai và đầu tư là những lĩnh vực phức tạp, nên trong công tác quản lý cũng như việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân còn xảy ra nhiều vi phạm, cụ thể:

1. Công tác quản lý, sử dụng đất đai

1.1. Giai đoạn 2001 - 2010 có 16/17 huyện và 166/222 xã không có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, vi phạm Khoản 4, Khoản 5, Điều 15 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai năm 2003. Đặc biệt đối với thành phố Pleiku là trung tâm chính trị văn hóa của tỉnh, nơi đất đai có giá trị sử dụng cao, theo quy định tại Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ phải quản lý chặt chẽ theo quy hoạch, nhưng UBND thành phố không lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở để quản lý xây dựng đô thị dẫn đến việc phát triển không gian, kiến trúc đô thị không đúng, chấp vá; thiếu đồng bộ, không phù hợp với quy chuẩn thành phố đô thị loại II; việc thu hồi đất, giao đất thiếu căn cứ, gây lãng phí tài nguyên đất. Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2005- 2010 được Chính phủ phê duyệt nhìn chung chưa đạt kế hoạch; riêng kế hoạch giảm diện tích đất chưa sử dụng đạt tỷ lệ rất thấp (16%). Trách nhiệm thuộc thường trực UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh.

1.2. Việc giao đất ở tại thành phố Pleiku, thị xã An Khê và huyện Chư Păh chưa tuân thủ các quy định như giao đất không đúng quy hoạch; không tổ chức đấu giá đất, giao đất theo khung giá cho các đối tượng không đủ tiêu chuẩn, vi phạm các quy định của nhà nước về quản lý đất đai, gây thất thu ngân sách nhà nước. Trách nhiệm thuộc Thường trực UBND tỉnh; Sở Tài chính, Sở TN&MT; UBND thành phố Pleiku, thị xã An Khê và huyện Chư Păh và các Phòng Tài chính, Phòng Tài nguyên Môi trường các huyện, thị nêu trên.

1.3. Đối với các dự án được giao đất để kinh doanh phát triển nhà.

Từ năm 2004 - 2010 UBND tỉnh Gia Lai đã giao đất cho một số đơn vị để thực hiện các dự án Khu phố mới Hoa Lư - Phù Đồng, dự án Khu đô thị Cầu Sắt và tiền đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại Hội Phú, Dự án Khu dân cư Phụng Hoàng I; quá trình giao đất có một số vi phạm như:

Việc UBND tỉnh Gia Lai đã không tổ chức đấu giá mà giao đất có thu tiền sử dụng đất là vi phạm Quy định tại Điều 58 Luật Đất đai và Điều 61 Nghị định 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ; quá trình xác định giá đất của Dự án Khu phố mới Hoa Lư - Phù Đồng (giai đoạn 1) do Công ty FBS làm chủ đầu tư

còn chưa thực hiện đầy đủ trình tự theo qui định tại Thông tư số 114/2004/TT-BTC ngày 26/11/2004 của Bộ Tài chính; việc chưa xác định giá đất tại Dự án Khu dân cư Phụng Hoàng I chậm 7 năm, Dự án Khu phố mới Hoa Lư - Phù Đồng (giao đất lần 2) chậm 03 năm.

UBND tỉnh Gia Lai thiếu đơn đốc, để thu tiền giao đất lần 1 của dự án Khu phố mới Hoa Lư - Phù Đồng theo đúng quy định của nhà nước và thỏa thuận giữa UBND tỉnh với Công ty FBS (để Công ty FBS nợ 6.253.745.865 đồng theo báo cáo của Sở Tài chính).

Đối với dự án Khu đô thị Cầu Sắt và Trung tâm thương mại Hội Phú các ngành chức năng của tỉnh Gia Lai chưa tiến hành quyết toán, đối trừ tiền giải phóng mặt bằng và tiền đầu tư xây dựng Trung tâm thương mại Hội Phú do Công ty CP GP.Highland ứng trước (như chấp thuận của UBND tỉnh Gia Lai) vào tiền sử dụng đất của các dự án nên để Công ty CP GP.Highland nợ tiền sử dụng đất trên sổ sách 134.993.207.800 đồng.

Các việc làm trên của UBND tỉnh Gia Lai và các ngành chức năng vi phạm các Điều 14, 15, 16 Nghị định 198/2004/ND-CP của Chính phủ.

- Tính toán, thẩm định không đúng, buông lỏng giám sát nếu không phát hiện để gây thất thoát ngân sách nhà nước 55.456.787.331 đồng (do các dự án chưa quyết toán), trong đó: Dự án Khu phố mới Hoa Lư - Phù Đồng 52.359.787.831đ (khối lượng thi công thực tế các hạng mục xây dựng cơ sở hạ tầng không đúng so với dự toán); Dự án Công viên Trà Đa 2.197.000.000đ, tương ứng với 10.985m² đất (do tính giá đất không đúng thời điểm xây dựng Công viên Trà Đa để đối trừ).

- Tiến độ triển khai các dự án đều chậm, cơ chế thực hiện dự án chưa phù hợp với tình hình thực tiễn của khu vực Tây Nguyên (xây thô nhà mới được bán), biểu hiện sự xơ cứng, thiếu tính thực tiễn; chưa có biện pháp tháo gỡ cho nhà đầu tư, gây khó khăn, bất cập trong việc huy động nguồn tiền có hiệu quả.

Để xảy ra các sai phạm trên trách nhiệm thuộc Thường trực UBND tỉnh Gia Lai, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các chủ đầu tư Công ty FBS, Công ty Vinh Quang I, Công ty CP GP.Highland.

1.4. Việc chuyển rừng nghèo sang trồng cao su.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc cho phép tỉnh Gia Lai chuyển 50.000ha rừng nghèo sang trồng cây cao su. Từ năm 2008 - 2012, tỉnh Gia Lai đã tiến hành 02 đợt giao 35.383,8 ha đất rừng cho 16 doanh nghiệp thuê đất để trồng cây cao su, nhằm mục đích sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất tại Tây Nguyên, tạo công ăn việc làm, nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, thực tế quá trình triển khai các, không đạt mục tiêu đề ra, để xảy ra vi phạm như:

- UBND tỉnh ra thông báo số 119/TB-UBND ngày 12/10/2007, số 136/TB-UBND ngày 11/11/2009 thông báo diện tích, địa điểm cho các doanh nghiệp triển khai kế hoạch trồng cao su đến năm 2012 không căn cứ vào quy hoạch; Giao đất

4.945,8ha ngoài quy hoạch cho 29/52 doanh nghiệp thuê đất để trồng cao su trong năm 2010 - 2011, vi phạm khoản 1 Điều 31 Luật Đất đai.

- Việc UBND tỉnh đặt ra cơ chế thu hồi đất để tạm giao cho các nhà đầu tư, sau khi nhà đầu tư tận thu lâm sản và trồng cao su mới ra quyết định cho thuê đất chính thức là trái quy định tại Điều 15 Luật Đất đai 2003 dẫn đến diện tích đất cho thuê chính thức thấp hơn diện tích thu hồi, nên phần diện tích chênh lệch không có người quản lý.

- Buông lỏng quản lý đất đai, để Công ty TNHH cao su Chư sê thỏa thuận đền bù đất sản xuất để lấy đất trồng cao su là trái với nội dung thông tư 79/TT-NN của Bộ NN&PTNT, dẫn đến đồng bào dân tộc không có đất sản xuất gây nguy cơ tiềm ẩn khiếu nại, tố cáo, gây mất ổn định.

- Buông lỏng quản lý rừng và lâm sản tận thu khi chuyển rừng nghèo sang trồng cây cao su, thể hiện: Diện tích rừng khi giao đất trồng cao su thiếu hụt so với diện tích rừng khi lập và phê duyệt quy hoạch là 1.061,4ha (khi đo đạc lập bản đồ quy hoạch là đất rừng nhưng khi giao đất trồng cao su là đất trống); Số lượng gỗ tận thu năm 2008 thiếu hụt 31.493,2m³ thành tiền là 38.772.252.495 đồng, so với biên bản xác định khối lượng gỗ tận thu và Giấy phép khai thác; việc bán gỗ tận thu cho chậm nộp không đúng 8.219.993.605 đồng tiền gỗ đầu giá dẫn đến nợ đọng khó có khả năng thanh toán; việc chỉ định bán không qua đấu giá 474.564,9 m³ gỗ (năm 2010-2012) làm giảm cạnh tranh là trái quy định về bán đấu giá tài sản và gây thất thu ngân sách nhà nước.

- Việc thu hút lao động đối với đồng bào còn hạn chế, tỷ lệ đạt thấp; các doanh nghiệp sau khi được thuê đất trồng cao su chưa thực hiện đúng cam kết về hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đường, trường, trạm) cho địa phương có đất.

1.5. Việc thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền ký quỹ phục hồi môi trường, thuế tài nguyên, chưa được quan tâm, đôn đốc, xử lý kịp thời theo đúng các quy định của nhà nước, dẫn đến số tiền nợ đọng ở các huyện và các dự án trồng cao su, thủy điện, khoáng sản đến 31/12/2012 còn nợ 74.599.240.288 đồng, gồm: tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại các huyện 24.966.000.000 đồng; các dự án trồng cao su 12.059.310.888 đồng; các dự án thủy điện 36.711.000.000 đồng, Công ty CP Đức Long 862.929.400 đồng.

Để xảy ra các sai phạm trên, trách nhiệm thuộc Thường trực UBND tỉnh, Sở TN&MT, Sở NN&PTNT, Sở Tài chính, Cục thuế và các ngành chuyên môn của tỉnh và UBND các huyện của tỉnh Gia Lai.

2. Công tác quản lý khai thác khoáng sản

- Ngày 28/12/2009, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2010-2020 (Quy hoạch 58), theo đó giai đoạn 2010-2015, đưa vào quy hoạch khai thác 108 điểm mỏ.

Trong khi đang thực hiện Quy hoạch 58, Quy hoạch sử dụng đất không thay đổi, thì ngày 27/12/2010 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 914/QĐ-

UBND, theo đó điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản giai đoạn 2010-2015 thêm 88 điểm mỏ (bổ sung 49, điều chỉnh 39), sau đó cấp phép cấp 04 giấy phép khai thác quặng sắt, đá xây dựng, than bùn với diện tích 14,06ha là vi phạm Điều 27 Luật Đất đai 2003; từ năm 2005 đến năm 2012, UBND tỉnh đã cấp 67 giấy phép khai thác khoáng sản với diện tích 105,765ha và 5.804m dọc theo suối khi chưa có quy hoạch. Tất cả các mỏ được cấp phép khai thác đều không được các sở chuyên ngành thẩm định thiết kế cơ sở là vi phạm Điều 1 Nghị 112/2006/NĐ-CP ngày 29/6/2006 của Chính phủ. Trách nhiệm thuộc Thường trực UBND tỉnh, Sở Kế hoạch & Đầu tư, Sở Công Thương tỉnh Gia Lai.

3. Việc triển khai các dự án Thủy điện vừa và nhỏ

- Quy hoạch thủy điện vừa nhỏ trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã được Bộ Công thương thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 04/2004/QĐ-UB ngày 08/01/2004 và Quyết định số 06/2008/QĐ-UB ngày 14/01/2008, gồm có 74 nhà máy với tổng công suất 421,065 MW, kết quả thanh tra thấy:

UBND tỉnh Gia Lai chưa chỉ đạo các ngành chức năng công bố Quy hoạch thủy điện theo trình tự thủ tục qui định; Quá trình chấp thuận đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư, thẩm định dự án chưa đúng với quy hoạch được duyệt (16/28 dự án), dẫn đến phải điều chỉnh quy hoạch. Đặc biệt có hiện tượng vừa thi công vừa xin điều chỉnh quy hoạch, nên việc quản lý chất lượng công trình rất khó khăn, tiềm ẩn gây hậu quả do chất lượng công trình không đảm bảo.

Đến nay còn 33 dự án thủy điện thi công chậm tiến độ; UBND tỉnh Gia Lai đã thu hồi 02 dự án (dự án Ia Krel 1 và Krông Pa 3); đề nghị thu hồi 14 dự án do chậm tiến độ, loại bỏ quy hoạch 17 dự án; do hiệu quả kinh tế thấp, ảnh hưởng không tốt tới môi trường xã hội (có phụ lục đính kèm).

Sở Công thương tỉnh Gia Lai từ 2005-2012, đã thẩm định và tham gia ý kiến thiết kế cơ sở 28 dự án thủy điện đều có nhận xét: Các dự án phù hợp với quy hoạch; nhưng kiểm tra 16 dự án có 14 dự án tăng công suất lắp máy; kiểm tra vị trí đập, có 05/9 thay đổi vị trí; Có 03 dự án vừa xây dựng vừa điều chỉnh quy hoạch:

Việc chấp thuận đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện đã không tuân thủ quy định tại điều 4, điều 5 quyết định số 30/2006/QĐ-BCN ngày 31 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về quản lý đầu tư các công trình thủy điện nên đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho nhiều nhà đầu tư không đủ năng lực kỹ thuật, tài chính dẫn đến 16 dự án chậm tiến độ phải thu hồi dự án, gây lãng phí cho nhà đầu tư. Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Gia Lai, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương.

4. Công tác quản lý đầu tư xây dựng một số dự án sử dụng nguồn ngân sách nhà nước

Qua thanh tra 17 dự án thấy: việc triển khai thực hiện dự án cơ bản tuân thủ theo qui định pháp luật, nhiều dự án hoàn thành đưa vào sử dụng hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai phạm như:

4.1. UBND tỉnh, Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai ban hành các văn bản pháp qui còn chậm so với hiệu lực văn bản cấp trên; có văn bản nội dung không phù hợp (Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 12/4/2010 của UBND tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng vốn ngân sách nhà nước), vi phạm khoản 2 Điều 20, Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ, dẫn đến kéo dài thời gian, gây chậm trễ trong quá trình thực hiện dự án.

4.2. Điều chỉnh quy mô 02/17 dự án không đúng quy định (dự án Hội trường chung thị xã An Khê; dự án Bệnh viện đa khoa huyện Đăk Đoa), vi phạm khoản 2, Điều 40, Luật Xây dựng.

4.3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư 5/17 dự án không đúng qui định làm tăng tổng mức đầu tư 42.076.380.000 đồng, vi phạm khoản 3 Điều 1, Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ.

4.4. Quá trình lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán, không đúng trình tự thủ tục, định mức, tiêu chuẩn, với số tiền là 1.994.425.000 đồng, nghiệm thu khối lượng không đúng thực tế dẫn đến chất lượng công trình xây dựng không bảo đảm như: dự án đường Chư A Thai - Ia Yeng, đường Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh; đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Pleiku.

4.5. Về công tác đấu thầu còn nhiều vi phạm như: Lập hồ sơ mời thầu không đúng, một số yêu cầu có xu thế thiên lệch để loại bỏ nhà thầu không mong muốn, tách nhỏ dự toán để dùng hình thức chỉ định thầu trái quy định; có dấu hiệu thông thầu làm giảm khả năng cạnh tranh trong đấu thầu, vi phạm các điều kiện của Luật Đấu thầu.

4.6. Buông lỏng quản lý để Công ty Cổ phần Bình An tạm ứng 20,241 tỷ đồng tiền thi công 04 công trình trúng thầu, nay không có khả năng thanh toán lẽ ra phải kiến nghị UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo thu hồi. Tuy nhiên, do vụ án đang được khởi tố điều tra nên Thanh tra Chính phủ chỉ đề nghị kiểm điểm trách nhiệm về công tác quản lý nhà nước, còn việc xử lý thu hồi về kinh tế để Tòa án nhân dân quyết định.

Trách nhiệm để xảy ra các sai phạm trong quản lý đầu tư xây dựng được nêu trên trước hết thuộc Thường trực UBND tỉnh Gia Lai; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, NN & PTNT và UBND các huyện, thành phố, thị xã có dự án, các chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn, thi công.

III. KIẾN NGHỊ

Từ kết luận trên, Thanh Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Giao Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai:

1.1. Chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đất đai, khoáng sản, đầu tư xây dựng, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực này.

1.2. Chỉ đạo Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan:

- Xây dựng phương án tháo gỡ những vướng mắc cho các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đang đầu tư xây dựng các khu đô thị tại Gia Lai do các ràng buộc trước đây về cơ chế không còn phù hợp với tình hình thực tiễn, gây khó khăn cho nhà đầu tư, ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư tại địa bàn.

- Về thu tiền sử dụng đất:

+ Khu dân cư Phụng Hoàng I do Công ty TNHH TM Vinh Quang I làm chủ đầu tư: Tính để thu tiền sử dụng đất, theo đúng quy định của nhà nước trong đó xác định lợi nhuận Công ty được hưởng lợi do 07 năm chưa thu tiền sử dụng đất thu về ngân sách nhà nước;

+ Dự án Khu phố mới Hoa Lư - Phù Đồng: Tính để thu tiền sử dụng đất, theo đúng quy định của nhà nước và thỏa thuận giữa UBND tỉnh với Công ty FBS tại Văn bản số 2063/UBND-CN ngày 20/9/2005.

+ Tính toán, đối trừ tiền bồi thường GPMB; tiền đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại Hội Phú vào số tiền sử dụng đất Công ty CP GP.Highland nợ 134.993.207.800. đồng tại dự án Khu đô thị Cầu Sắt, Trung tâm Thương mại Hội Phú, số tiền chênh lệch thu hồi về ngân sách nhà nước.

1.3. Chỉ đạo các chủ đầu tư trồng cao su, các ngành chuyên môn hoàn tất thủ tục thuê đất tại các dự án trồng cao su và tổ chức kiểm tra, rà soát làm rõ việc khai thác gỗ tận dụng năm 2008 đưa ra đấu giá thấp hơn giấy phép khai thác.

1.4. Xử lý tài chính:

- Thu hồi và giảm trừ quyết toán 1.994.425.000 đồng trong các dự án đầu tư xây dựng, trong đó giảm trừ khi phê duyệt quyết toán là 1.191.131.000 đồng; Thu hồi nộp ngân sách là 803.294.000 đồng.

- Kiểm tra, rà soát để xử lý số tiền: 58.613.533.246 đồng của dự án Khu phố mới Hoa Lư - Phù Đồng do Công ty FBS chủ đầu tư, trong đó:

+ Kiểm tra, rà soát để thu tiền giao đất lần 1 của dự án theo đúng quy định của nhà nước và thỏa thuận giữa UBND tỉnh với Công ty FBS (theo báo cáo của Sở Tài chính là 6.253.745.865 đồng).

+ Khi quyết toán dự án, xem xét xử lý theo đúng quy định của nhà nước và thỏa thuận giữa UBND tỉnh với Công ty FBS về số tiền chênh lệch giữa dự toán với giá trị khối lượng thi công các hạng mục cơ sở hạ tầng tính đến ngày 25/4/2013 là 52.359.787.831 đồng.

- Thu hồi 24.966.000.000 đồng, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất do các huyện, thành phố quản lý còn nợ.

- Thu hồi 2.197.000.000 đồng tiền tính giá đất không đúng cho Công ty TNHH TM Vinh Quang I tại dự án Công viên Trà Đa.

- Thu hồi 8.219.993.605 đồng tiền nợ đấu giá gỗ tại các dự án trồng cao su.

- Thu hồi 862.929.400 đồng của Công ty Cổ phần tập đoàn Đức Long (do chưa ký quỹ phục hồi môi trường, tiền thuê đất và thuế tài nguyên);

- Thu hồi 36.711.000.000 đồng tiền thuê đất, tiền thuế tài nguyên tại các dự án thủy điện (tiền thuê đất 13.212.000.000 đồng; tiền thuế tài nguyên 23.499.000.000 đồng).

1.5. Ban hành quyết định thu hồi 14 dự án thủy điện do chậm tiến độ, loại ra khỏi quy hoạch 17 dự án.

1.6. Xem xét, xử lý việc Công ty cao su Chư Sê tự thỏa thuận đền bù để lấy 233,7ha đất nông nghiệp của đồng bào dân tộc trồng cây cao su (loại đất không được chuyển đổi).

1.7. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các sai phạm trong quản lý sử dụng đất đai, khoáng sản, quản lý đầu tư xây dựng như kết luận thanh tra đã nêu tại phần trên, có hình thức xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn: Kiểm điểm trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác phát triển và bảo vệ rừng; đồng thời có kế hoạch kiểm tra đánh giá toàn diện việc thực hiện quy hoạch phát triển rừng của tỉnh Gia Lai để có biện pháp quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh. Đồng thời tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình phát triển cây cao su trên địa bàn Gia Lai nói riêng và các tỉnh Tây Nguyên nói chung, để có giải pháp phát triển cây cao su bền vững.

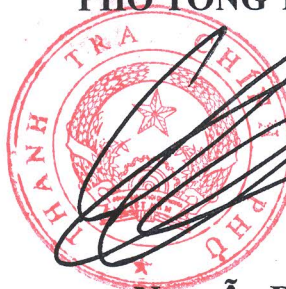
3. Giao Bộ Xây dựng có văn bản hướng dẫn tháo gỡ những khó khăn cho các nhà đầu tư bất động sản trên địa bàn Tây Nguyên.

Trên đây là Thông báo Kết luận Thanh tra về việc quản lý, sử dụng đất đai và quản lý đầu tư xây dựng một số dự án trên địa bàn tỉnh Gia Lai./

Nơi nhận: *(chữ)*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Tổng TTCP Nguyễn Đức Hạnh, Lê Thị Thủy;
- Văn Phòng, Vụ KHTC&TH;
- Trung tâm Thông tin (để đăng tải trên cổng TTĐT của TTCP);
- Lưu: VT; C.II, Hồ sơ ĐTTra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Đức Hạnh